



## BẢN TIN THAN NGÀY

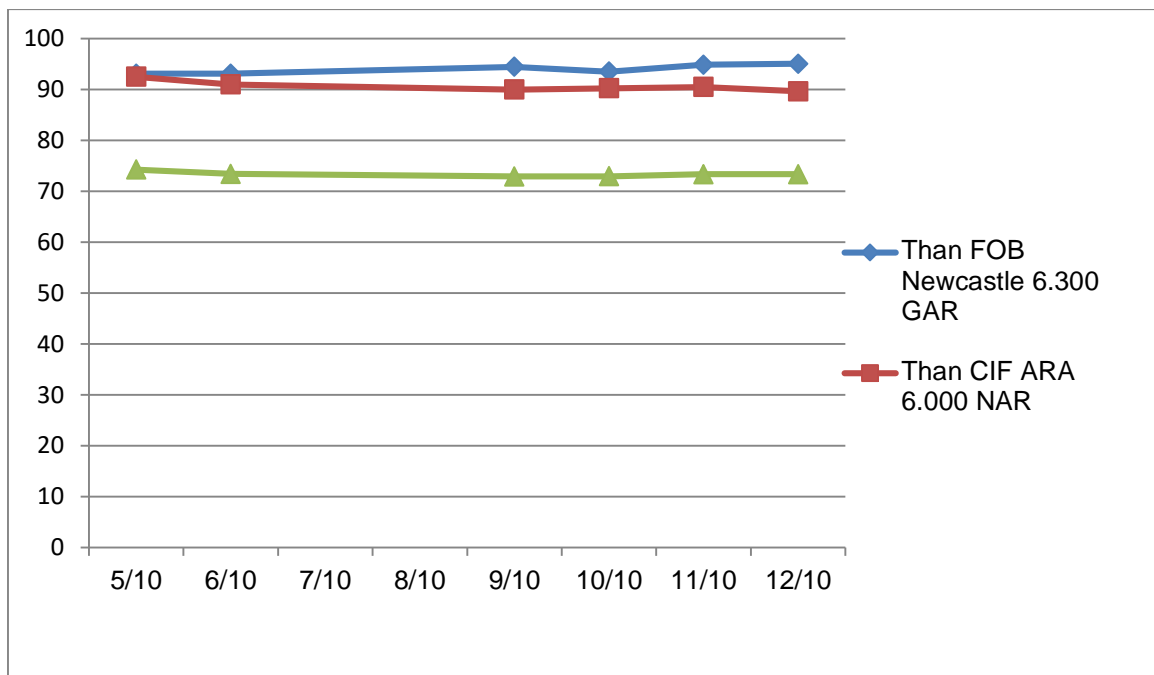
Ngày 16/10/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,05	+0,20	95,75	-0,70
CIF ARA 6.000 NAR	89,65	-0,85	91,80	+1,00
FOB Richards Bay 5.500 NAR	74,05	+0,70	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	83,60	+0,10
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,20	+0,20

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	55,00	+0,50	360,87	+3,03
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	76,00	+0,50	498,66	+2,94
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,00	+0,50	570,83	+2,89

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 12/10/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Giá cước vận tải tăng cao ảnh hưởng xấu đến thị trường than nhiệt Trung Quốc**

Giá cước vận tải trên tuyến Đông Úc đến Đông Bắc Á tăng đột ngột đang cản trở khách hàng Trung Quốc tham gia thị trường giao lẻ. Thêm vào đó các công ty tại đây cũng lo ngại Chính phủ sẽ gia tăng các biện pháp hạn chế nhập khẩu than. Giá hợp đồng tháng 1/2018 cho than Trung Quốc 5.500 NAR đã giảm xuống còn 610 NDT/tấn. Điều này cho thấy thị trường đang định giá hợp đồng kỳ hạn dựa trên dự đoán về nhu cầu sụt giảm ở Trung Quốc. Một công ty Singapore cho biết giá chào cho than Australia 5.500 NAR độ tro cao, giao tháng 11 theo điều kiện FOB Newcastle chỉ còn 79 - 80 USD/tấn. Tuy nhiên khối lượng đặt mua vẫn chưa thể tăng cao do khách hàng Trung Quốc đang thận trọng với sự biến động của thị trường. Họ lo ngại nếu chính phủ quyết định tiếp tục thay đổi chính sách có thể khiến các chuyên hàng bị mắc kẹt. Một công ty ở Nam Trung Quốc cho biết một số NMNĐ than đã trì hoãn việc bảo trì cho đến sau cuộc họp Quốc hội diễn ra tại Bắc Kinh cuối tuần này.

Theo S&P Global Platts, giá cước tàu Panamax tuyến Newcastle đến Nhật Bản là 13 USD/tấn, mức cao nhất kể từ giữa tháng 9. Ngoài ra, 1 khách hàng Hàn Quốc đã thuê tàu Capesize 130.000 tấn vận chuyển than từ Newcastle đến Boryeong của Hàn Quốc vào đầu tháng 11 với giá cước 12,76 USD/tấn.

### **Trung Quốc tăng cường nhập khẩu than trong tháng 9**

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nước này đã nhập khẩu 27,08 triệu tấn than trong tháng 9, cao hơn 7,2% so với tháng 8 và 11% so với cùng kỳ năm ngoái, bao gồm các loại than lignite, than nhiệt và than luyện kim. Được biết Trung Quốc đã nhập khẩu 25,27 triệu tấn than trong tháng 8 năm nay và 24,44 triệu tấn vào tháng 9 năm 2016. Tính từ tháng 1 đến tháng 9 năm nay, tổng lượng than nhập khẩu của Trung Quốc cao hơn 14% so với cùng kỳ năm ngoái, lên mức 204,85 triệu tấn. Lượng than nhập khẩu trong tháng 9 tăng chủ yếu nhờ các chuyên hàng từ Indonesia và Australia kết hợp với nguồn than nội địa khan hiếm.

Dự kiến việc chính phủ tăng cường kiểm tra an toàn tại các mỏ than và tạm ngừng hoạt động khai thác tại một số mỏ lộ thiên trước cuộc họp Quốc hội lần thứ 19 vào tuần tới, sẽ càng tăng thêm áp lực lên thị trường than Trung Quốc. Nhu cầu tiêu thụ than nhìn chung sẽ giảm vào cuối năm nay do các quy định về môi trường áp đặt lên các ngành công nghiệp tiêu thụ than. Điều này có thể phần nào làm giảm sự khan hiếm trên thị trường trong nước cũng như nhu cầu nhập khẩu than vào cuối năm. Trong tháng 9, Trung Quốc đã xuất khẩu 690.000 tấn than, tăng 9,5% so với mức 630.000 tấn cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm đạt 6,6 triệu tấn, tăng 4,8% so với mức 6,3 triệu tấn trong năm 2016.

### **Russian Railways sẵn sàng tăng sản lượng than xuất khẩu**

Russian Railways thông báo đã chuẩn bị sẵn sàng cho kế hoạch tăng cường xuất khẩu than của Nga. Được biết, khối lượng vận chuyển than đã lên tới con số 269,95 triệu tấn chỉ trong vòng 9 tháng đầu năm 2017, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2016. Giá than thế giới, bao gồm cả than cốc, than cám và than nhiệt tăng cao đã đẩy mạnh nhu cầu nhập khẩu than Nga, đặc biệt là từ thị trường Trung Quốc, các nước Đông Nam Á và một số nước Châu Âu. Xuất khẩu chiếm phần lớn trong sản lượng khai thác tăng thêm, với mức tăng 21,9 triệu tấn chỉ trong 9 tháng đầu năm.

Trong những ngày đầu tháng 10, đã có khoảng 9 triệu tấn than được vận chuyển qua Russian Railways, tăng 11% so với năm 2016, trong đó có hơn 4,8 triệu tấn than phục vụ cho mục đích xuất khẩu (tăng 14,2% so với năm 2016). Đặc biệt, khối lượng than khai thác từ khu vực Kuzbass Basin được vận chuyển qua đường sắt trong 9 tháng đầu năm đã tăng 8,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, sản lượng than của công ty Kuzbassrazrezugol của Anh và công ty JSC SUEK-Kuzbass lần lượt tăng 3 triệu tấn và 1,6 triệu tấn, tương đương 10,3% và 7,3% so với cùng kỳ năm 2016. Tốc độ xếp hàng ở khu vực Kuzbass đã vượt mức 9.000 toa/ngày. Trong tháng 8 vừa qua, một số mỏ than tại khu vực Viễn Đông đã phải thông báo bất khả kháng đối với than xuất khẩu do tuyến đường sắt gặp gián đoạn bởi thời tiết xấu.

*(Nguồn: Platts)*

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

**Đơn vị: USD/tấn**

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Thay đổi</b>
<b>Capesize</b>	Úc	Trung Quốc	9,60	+0,00
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	11,10	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	11,45	+0,00
<b>Panamax</b>	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,05	+0,00
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,30	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,45	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	+0,00
	Úc	Trung Quốc	13,20	+0,00
	Úc	Ấn Độ	15,00	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 12/10/2017)